

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ  
SẢN XUẤT BẢO NGỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 19/2022/CBTT-BN

Hà Nội, ngày 20 tháng 04 năm 2022

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ  
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước**

**- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

Công ty: Công ty cổ phần Đầu tư sản xuất Bảo Ngọc

Trụ sở chính: Tòa nhà Bảo Ngọc, Lô A2 CN8, cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội.

Điện thoại: 0243 780 5022

Fax: 0243 780 5024

Người thực hiện công bố thông tin: Ông **Lê Đức Thuận**

Địa chỉ: Tòa nhà Bảo Ngọc, Lô A2 CN8, cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội.

Điện thoại: 0243 780 5022

Loại thông tin công bố:  24h  72h  Yêu cầu  Bất thường  Định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 ngày 20/04/2022 của Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc.

Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 ngày 20/04/2022 của Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc.

Thông tin này được công bố trên trang điện tử Công ty vào ngày 20/04/2022 tại đường dẫn: <https://banhbaongoc.vn/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

**Tài liệu đính kèm:**

- Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022
- Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022

Ngày 20 tháng 04 năm 2022

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**



**Lê Đức Thuận**



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ

SẢN XUẤT BẢO NGỌC

\*\*\*\*\*

Số: 01/2022/BB-ĐHĐCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

\*\*\*\*\*

Hà Nội, ngày 20 tháng 04 năm 2022

**BIÊN BẢN**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT BẢO NGỌC**

**Tên doanh nghiệp:** Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc.

**Trụ sở chính:** Tòa nhà Bảo Ngọc, Lô A2 CN8, cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội.

**Mã số doanh nghiệp:** 0105950129 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp lần đầu ngày 23/07/2012.

Hôm nay, ngày 20 tháng 04 năm 2022, vào hồi 08h00 tại địa chỉ: Tòa nhà Bảo Ngọc, Lô A2 CN8, cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc được tiến hành với các nội dung sau:

**PHẦN I: KHAI MẠC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

**1. Thành phần tham dự Đại hội**

Đại hội đã nghe Ông Dương Đắc Lâm - Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông công bố kết quả kiểm tra tư cách cổ đông và đại diện cổ đông dự họp tại thời điểm 9h15 phút như sau:

Tổng số cổ đông và đại diện cổ đông được quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 là **2.057** người, sở hữu và đại diện cho tổng số **19.999.989** cổ phần, tương đương với **100%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Tổng số cổ đông và đại diện cổ đông thực tế dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 là 247 cổ đông (trực tiếp 98 cổ đông, ủy quyền tham dự 149 cổ đông), tương ứng với 13.175.166 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 65,8759% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc.

Theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc đã hội đủ các điều kiện để tiến hành. Các cổ đông và đại diện cổ đông dự họp có quyền biểu quyết theo số cổ phần mà họ sở hữu hoặc đại diện.

**2. Khai mạc Đại hội**

Đại hội đã tiến hành các thủ tục:

- Tuyên bố lý do tổ chức Đại hội, giới thiệu thành phần tham dự.
- Giới thiệu Ông Lê Đức Thuấn - Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tọa điều hành cuộc họp.
- Chủ tọa Đại hội giới thiệu Đoàn Chủ tọa, Ban Thư ký và Ban kiểm phiếu để Đại hội thông qua.

**2.1. Chủ tọa và bộ phận giúp việc Chủ tọa**

Đại hội đã thông qua Đoàn chủ tọa gồm:

- Ông: Lê Đức Thuấn
- Chủ tịch Hội đồng quản trị/Chủ tọa đại hội

- Ông Trần Xuân Vinh - Tổng Giám đốc
- Ông Nguyễn Văn Hai - Phó Tổng Giám đốc
- Ông Đặng Minh Quang - Thành viên HĐQT

### **2.2. Ban Thư ký Đại hội**

Đại hội đã thông qua Ban Thư ký gồm:

- Ông Lương Ngọc Quang - Trưởng ban Pháp chế

### **2.3. Ban kiểm phiếu**

Đại hội đã thông qua Ban kiểm phiếu gồm:

- Bà Lại Thị Thu Hà - Trưởng Ban kiểm phiếu
- Bà Trần Thị Phương - Thành viên Ban kiểm phiếu
- Bà Lê Thu Hiền - Thành viên Ban kiểm phiếu

### **3. Chương trình Đại hội và Quy chế Đại hội**

Đại hội đã nghe Ông Lương Ngọc Quang thay mặt Đoàn Chủ tọa trình bày Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, Quy chế làm việc.

Đại hội đã nhất trí 100% thông qua nội dung Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, Quy chế làm việc áp dụng tại Đại hội.

### **PHẦN II: CÁC BÁO CÁO VÀ NỘI DUNG ĐƯỢC TRÌNH BÀY TRONG ĐẠI HỘI**

- Ông Đỗ Quang Phong – Kế toán trưởng, theo ủy quyền của Chủ tịch HĐQT trình bày với Đại hội đồng Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021 của Công ty;
- Ông Đặng Minh Quang – Thành viên HĐQT theo ủy quyền của Chủ tịch HĐQT trình bày với Đại hội đồng Báo cáo của HĐQT về quản trị và hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021
- Bà Không Thị Oanh – Trưởng ban Kiểm soát trình bày với Đại hội đồng Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2021 và phương hướng hoạt động năm 2022 và Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và của từng Kiểm soát viên năm 2021 và phương hướng hoạt động năm 2022;
- Bà Không Thị Oanh – Trưởng ban Kiểm soát trình bày với Đại hội đồng Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán;
- Ông Trần Xuân Vinh – Tổng Giám đốc trình bày với Đại hội đồng Kế hoạch kinh doanh năm 2022;
- Ông Trần Xuân Vinh – Tổng Giám đốc trình bày với Đại hội đồng Tờ trình phương án trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- Ông Trần Xuân Vinh – Tổng Giám đốc, trình bày với Đại hội đồng thông qua Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2021
- Ông Lương Ngọc Quang – Trưởng Ban Pháp chế trình bày với Đại hội đồng Tờ trình về việc thay đổi ngành nghề kinh doanh, sửa đổi điều lệ và các quy chế của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát.
- Ông Đặng Minh Quang – Thành viên HĐQT trình bày với Đại hội đồng tờ trình về phương án phát hành cổ phiếu ESOP năm 2022

- Ông Lương Ngọc Quang – Trưởng Ban Pháp chế trình bày tờ trình và các quy chế đối với việc bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027.

### **PHẦN III: CÁC Ý KIẾN PHÁT BIỂU TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

Thư ký cuộc họp tổng hợp các câu hỏi của các cổ đông tại đại hội để lấy ý kiến trả lời của Đoàn chủ tịch như sau:

Câu hỏi 1: Định hướng chiến lược phát triển năm 2022 của Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc ?

Ông Lê Đức Thuán - Chủ tịch HĐQT trả lời:

Trong năm 2022, định hướng phát triển của BNA tập trung cho 4 mục tiêu chính:

- Đào tạo phát triển nguồn nhân lực có trình độ kế thừa, đáp ứng mục tiêu mở rộng của Công ty
- Mở rộng thị trường, đưa thương hiệu Bảo Ngọc bao phủ rộng khắp thị trường Miền Nam và Miền Trung.
- Tiếp tục nghiên cứu, phát triển cho ra đời thêm nhiều sản phẩm bánh khô, bánh bông lan... phục vụ nhu cầu của thị trường.
- M&A thêm các doanh nghiệp sản xuất thực phẩm, dược phẩm để mở rộng hệ sinh thái...

Câu hỏi 2 : Việc công ty thực hiện việc tăng vốn cao trong năm 2021 khiến cổ phiếu của công ty bị pha loãng tương đối cao. Chiến lược kinh doanh nào giúp bù đắp khả năng pha loãng đó ?

Ông Trần Xuân Vinh – Tổng giám đốc trả lời:

- Hiện nay Bảo Ngọc đang trên đà phát triển và tăng trưởng mạnh nên rất cần nhiều nguồn vốn để mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh. Việc tăng vốn cao trong năm 2021 sẽ bổ sung thêm đáng kể nguồn vốn để thực hiện các mục tiêu kinh doanh của Bảo Ngọc trong thời gian tới.
- Trong lộ trình phát triển của Công ty, Bảo Ngọc đã tiến hành nâng cấp toàn diện nhà máy Miền Bắc và Miền Nam cũng như đang triển khai xây dựng Nhà máy miền Trung trong năm 2022. Đồng thời trong thời gian tới, Bảo Ngọc cũng sẽ có chiến lược tiến hành M&A các doanh nghiệp trong mảng dược phẩm để đưa ra thị trường những sản phẩm mới, có chất lượng phục vụ người tiêu dùng.
- Với những kế hoạch Công ty đang triển khai thi trong năm 2022 dự kiến sẽ đem lại nguồn doanh thu lớn cho Bảo Ngọc.

Câu hỏi 3: Hiện nay thị trường đang hướng tới thị trường kinh doanh online, công ty có chiến lược nào thay đổi phương thức kinh doanh truyền thống dựa trên những hệ thống công nghệ hiện đại về quản trị và bán hàng ?

Ông Lê Đức Thuán - Chủ tịch HĐQT trả lời:

Năm 2021, Bảo Ngọc đã tiến hành chuyển dịch kênh phân phối tập trung chủ yếu vào khối khách hàng doanh nghiệp, thương mại điện tử và ứng dụng trên thiết bị di động. Hiện nay Bảo Ngọc đã cho ra mắt ứng dụng di động “BNA Mart” đúng thời điểm chuyển dịch xu hướng chuyển dịch tiêu dùng từ truyền thống sang thương mại điện tử để tiếp cận khách hàng một cách nhanh chóng và thuận tiện.

Ngoài ra, Bảo Ngọc cũng đã triển khai áp dụng thành công phần mềm bán hàng DMS, phần mềm quản trị ERP và tiếp tục nâng cấp phát triển hệ thống phân phối trên ứng dụng di động để đón đầu xu hướng quản trị, mua sắm mới.

### **PHẦN IV: ĐẠI HỘI TIẾN HÀNH BIỂU QUYẾT VÀ KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI NHƯ SAU:**

Bà Lại Thị Thu Hà – Trưởng Ban kiểm phiếu lên công bố kết quả kiểm phiếu tại Đại hội, kết quả cụ thể như sau:

**Vấn đề 1: Thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021.**

- Tổng số phiếu biểu quyết: **13.170.266 phiếu** chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia biểu quyết.
- Tổng số phiếu hợp lệ: **13.170.266 phiếu** chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia biểu quyết.
- Tổng số phiếu không hợp lệ: **0 phiếu** chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia biểu quyết.
- Tổng số phiếu tán thành: **13.169.996 phiếu** chiếm tỷ lệ 99,9979% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia biểu quyết.
- Tổng số phiếu không tán thành: **0 phiếu** chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia biểu quyết.
- Tổng số phiếu không có ý kiến: **270 phiếu** chiếm tỷ lệ 0,0021% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia biểu quyết.

**Vấn đề 2: Thông qua báo cáo của HĐQT về quản trị và hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021**

- Tổng số phiếu biểu quyết: **13.170.266 phiếu** chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia biểu quyết.
- Tổng số phiếu hợp lệ: **13.170.266 phiếu** chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia biểu quyết.
- Tổng số phiếu không hợp lệ: **0 phiếu** chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia biểu quyết.
- Tổng số phiếu tán thành: **13.170.266 phiếu** chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia biểu quyết.
- Tổng số phiếu không tán thành: **0 phiếu** chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia biểu quyết.
- Tổng số phiếu không có ý kiến: **0 phiếu** chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia biểu quyết.

**Vấn đề 3: Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2021 và phương hướng hoạt động năm 2022 và báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và của từng Kiểm soát viên năm 2021 và phương hướng hoạt động năm 2022.**

- Tổng số phiếu biểu quyết: **13.169.996 phiếu** chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia biểu quyết.
- Tổng số phiếu hợp lệ: **13.169.996 phiếu** chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia biểu quyết.
- Tổng số phiếu không hợp lệ: **0 phiếu** chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia biểu quyết.
- Tổng số phiếu tán thành: **13.169.996 phiếu** chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia biểu quyết.

- Tổng số phiếu không tán thành: **0 phiếu** chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia biểu quyết.
- Tổng số phiếu không có ý kiến: **0 phiếu** chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia biểu quyết.

**Vấn đề 4: Thông qua Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán hoạt động năm 2022**

- Tổng số phiếu biểu quyết: **13.170.266 phiếu** chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia biểu quyết.
- Tổng số phiếu hợp lệ: **13.170.266 phiếu** chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia biểu quyết.
- Tổng số phiếu không hợp lệ: **0 phiếu** chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia biểu quyết.
- Tổng số phiếu tán thành: **13.169.726 phiếu** chiếm tỷ lệ 99,9959% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia biểu quyết.
- Tổng số phiếu không tán thành: **0 phiếu** chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia biểu quyết.
- Tổng số phiếu không có ý kiến: **540 phiếu** chiếm tỷ lệ 0,0041% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia biểu quyết.

**Vấn đề 5: Thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2022**

- Tổng số phiếu biểu quyết: **13.170.266 phiếu** chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia biểu quyết.
- Tổng số phiếu hợp lệ: **13.170.266 phiếu** chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia biểu quyết.
- Tổng số phiếu không hợp lệ: **0 phiếu** chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia biểu quyết.
- Tổng số phiếu tán thành: **13.169.996 phiếu** chiếm tỷ lệ 99,9979% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia biểu quyết.
- Tổng số phiếu không tán thành: **0 phiếu** chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia biểu quyết.
- Tổng số phiếu không có ý kiến: **270 phiếu** chiếm tỷ lệ 0,0021% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia biểu quyết.

**Vấn đề 6: Thông qua Tờ trình phương án trả thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát**

- Tổng số phiếu biểu quyết: **13.170.266 phiếu** chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia biểu quyết.
- Tổng số phiếu hợp lệ: **13.170.266 phiếu** chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia biểu quyết.
- Tổng số phiếu không hợp lệ: **0 phiếu** chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia biểu quyết.
- Tổng số phiếu tán thành: **13.170.266 phiếu** chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia biểu quyết.

- Tổng số phiếu không tán thành: **0 phiếu** chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia biểu quyết.
- Tổng số phiếu không có ý kiến: **0 phiếu** chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia biểu quyết.

**Vấn đề 7: Thông qua Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận năm 2021**

- Tổng số phiếu biểu quyết: **13.170.266 phiếu** chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia biểu quyết.
- Tổng số phiếu hợp lệ: **13.170.266 phiếu** chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia biểu quyết.
- Tổng số phiếu không hợp lệ: **0 phiếu** chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia biểu quyết.
- Tổng số phiếu tán thành: **13.170.266 phiếu** chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia biểu quyết.
- Tổng số phiếu không tán thành: **0 phiếu** chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia biểu quyết.
- Tổng số phiếu không có ý kiến: **0 phiếu** chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia biểu quyết.

**Vấn đề 8: Thông qua tờ trình về việc thay đổi ngành nghề kinh doanh, sửa đổi điều lệ và các quy chế của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát**

- Tổng số phiếu biểu quyết: **13.170.266 phiếu** chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia biểu quyết.
- Tổng số phiếu hợp lệ: **13.170.266 phiếu** chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia biểu quyết.
- Tổng số phiếu không hợp lệ: **0 phiếu** chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia biểu quyết.
- Tổng số phiếu tán thành: **13.169.726 phiếu** chiếm tỷ lệ 99,9959% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia biểu quyết.
- Tổng số phiếu không tán thành: **0 phiếu** chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia biểu quyết.
- Tổng số phiếu không có ý kiến: **540 phiếu** chiếm tỷ lệ 0,0041% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia biểu quyết.

**Vấn đề 9: Thông qua tờ trình về phương án phát hành cổ phiếu ESOP năm 2022**

- Tổng số phiếu biểu quyết: **13.170.266 phiếu** chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia biểu quyết.
- Tổng số phiếu hợp lệ: **13.170.266 phiếu** chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia biểu quyết.
- Tổng số phiếu không hợp lệ: **0 phiếu** chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia biểu quyết.
- Tổng số phiếu tán thành: **13.170.266 phiếu** chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia biểu quyết.

- Tổng số phiếu không tán thành: **0 phiếu** chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia biểu quyết.
- Tổng số phiếu không có ý kiến: **0 phiếu** chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia biểu quyết.

**Vấn đề 10: Kết quả Bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022-2027**

Số lượng thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022-2027: 5 thành viên

Các ứng viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022-2027 có kết quả bầu như sau:

STT	Ứng viên Hội đồng quản trị	Số phiếu bầu
1	Ông Lê Đức Thuận	26.161.370
2	Ông Trần Xuân Vinh	14.422.322
3	Ông Đặng Minh Quang	10.498.427
4	Ông Khổng Minh Tiến	2.647.394
5	Ông Nguyễn Anh Đức	5.418.576
6	Ông Nguyễn Văn Hai	6.587.741

Như vậy Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022-2027 sẽ gồm những ông/bà có tên như sau:

STT	Thành viên Hội đồng quản trị
1	Ông Lê Đức Thuận
2	Ông Trần Xuân Vinh
3	Ông Đặng Minh Quang
4	Ông Nguyễn Anh Đức
5	Ông Nguyễn Văn Hai

**Vấn đề 11: Kết quả Bầu cử Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027**

Các ứng viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027 có kết quả bầu như sau:

STT	Ứng viên Hội đồng quản trị	Số phiếu bầu
1	Bà Khổng Thị Oanh	16.913.874
2	Ông Dương Đắc Lâm	9.087.573
3	Bà Lê Thị Thanh Huyền	10.647.907
4	Bà Nguyễn Thị Thu Quyên	2.792.144



Như vậy Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027 sẽ gồm những ông/bà có tên như sau:

STT	Thành viên Ban Kiểm soát
1	Bà Khổng Thị Oanh
2	Ông Dương Đắc Lâm
3	Bà Lê Thị Thanh Huyền

#### PHẦN V: CÁC QUYẾT ĐỊNH ĐƯỢC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA:

1. Thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021: Quyết định này được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tổng số phiếu biểu quyết tán thành là 13.169.996 phiếu chiếm tỷ lệ 99,9979% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia biểu quyết.
2. Thông qua báo cáo của HĐQT về quản trị và hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021: Quyết định này được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tổng số phiếu biểu quyết tán thành là 13.170.266 phiếu chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia biểu quyết.
3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2021 và phương hướng hoạt động năm 2022: Quyết định này được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tổng số phiếu biểu quyết tán thành là 13.169.996 phiếu chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia biểu quyết.
4. Thông qua Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán: Quyết định này được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tổng số phiếu biểu quyết tán thành là 13.169.726 phiếu chiếm tỷ lệ 99,9959% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia biểu quyết.
5. Thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2022: Quyết định này được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tổng số phiếu biểu quyết tán thành là 13.169.996 phiếu chiếm tỷ lệ 99,9979% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia biểu quyết.
6. Thông qua tờ trình phương án trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát: Quyết định này được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tổng số phiếu biểu quyết tán thành là 13.170.266 phiếu chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia biểu quyết.
7. Thông qua tờ trình về việc phân phối lợi nhuận năm 2021: Quyết định này được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tổng số phiếu biểu quyết tán thành là 13.170.266 phiếu chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia biểu quyết.
8. Thông qua Tờ trình về việc thay đổi ngành nghề kinh doanh, sửa đổi điều lệ và các quy chế của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát: Quyết định này được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tổng số phiếu biểu quyết tán thành là 13.169.726 phiếu chiếm tỷ lệ 99,9959% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia biểu quyết.
9. Thông qua tờ trình về phương án phát hành cổ phiếu ESOP năm: Quyết định này được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tổng số phiếu biểu quyết tán thành là 13.170.266 phiếu chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia biểu quyết.
10. Bầu Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2022-2027 Kết quả bầu cử như sau:

STT	Họ và tên ứng viên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ %
1	Ông Lê Đức Thuận	26.161.370	198,8813%
2	Ông Trần Xuân Vinh	14.422.322	109,6399%
3	Ông Đặng Minh Quang	10.498.427	79,8101%
4	Ông Khổng Minh Tiến	2.647.394	20,1257%
5	Ông Nguyễn Anh Đức	5.418.576	41,1925%
6	Ông Nguyễn Văn Hai	6.587.741	50,0806%

Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2022-2027 gồm 5 thành viên có tên như sau:

STT	Thành viên Hội đồng quản trị
1	Ông Lê Đức Thuận
2	Ông Trần Xuân Vinh
3	Ông Đặng Minh Quang
4	Ông Nguyễn Anh Đức
5	Ông Nguyễn Văn Hai

11. Bầu Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2022-2027 Kết quả bầu cử như sau:

STT	Họ và tên ứng viên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ %
1	Bà Khổng Thị Oanh	16.913.874	128,5809%
2	Ông Dương Đắc Lâm	9.087.573	69,0846%

3	Bà Lê Thị Thanh Huyền	10.647.907	80,9464%
4	Bà Nguyễn Thị Thu Quyên	2.792.144	21,2261%

Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2022-2027 gồm 3 thành viên có tên như sau:

STT	Thành viên Ban Kiểm soát
1	Bà Khổng Thị Oanh
2	Ông Dương Đắc Lâm
3	Bà Lê Thị Thanh Huyền

#### PHẦN VI: CÁC THỦ TỤC KẾT THÚC ĐẠI HỘI

Ông Lương Ngọc quang –Thư ký đọc dự thảo Biên bản và dự thảo Nghị quyết Đại hội.

Đại hội nhất trí thông qua toàn văn Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

Ông Lê Đức Thuần thay mặt Đoàn Chủ tọa tuyên bố bế mạc Đại hội.

Biên bản này được lập lúc 11h50 ngày 20/04/2022 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Đầu tư Sản xuất Bào Ngọc.

**THƯ KÝ ĐẠI HỘI**



**Lương Ngọc Quang**

**CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**



**Lê Đức Thuần**

Số: 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 20 tháng 04 năm 2022

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT BẢO NGỌC**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc;
- Căn cứ Biên bản kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc ngày 20/04/2021;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022 số: 01/2022/BBH-ĐHĐCĐ của Công ty cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc ngày 20/04/2022.

**QUYẾT NGHỊ**

**Điều I: Thông qua nội dung sau:**

1. Thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021. Chi tiết báo cáo được đính kèm theo Nghị quyết
2. Thông qua báo cáo của HĐQT về quản trị và hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021. Chi tiết báo cáo được đính kèm theo Nghị quyết
3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2021 và phương hướng hoạt động năm 2022 và báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và của từng Kiểm soát viên năm 2021 và phương hướng hoạt động năm 2022. Chi tiết báo cáo được đính kèm Nghị quyết
4. Thông qua Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán. Chi tiết tờ trình đính kèm theo Nghị quyết
5. Thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2022. Chi tiết Kế hoạch đính kèm theo Nghị quyết.
6. Thông qua tờ trình phương án trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Chi tiết tờ trình đính kèm theo Nghị quyết



7. Thông qua tờ trình về việc phân phối lợi nhuận năm 2021. Chi tiết tờ trình đính kèm theo Nghị quyết.
8. Thông qua Tờ trình về việc thay đổi ngành nghề kinh doanh, sửa đổi điều lệ và các quy chế của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát. Chi tiết tờ trình đính kèm theo Nghị quyết
9. Thông qua tờ trình về phương án phát hành cổ phiếu ESOP năm 2022. Chi tiết tờ trình đính kèm theo Nghị quyết.
10. Bầu Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2022-2027. Kết quả bầu cử như sau:

Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2022-2027 gồm 5 thành viên có tên như sau:

STT	Thành viên Hội đồng quản trị
1	Ông Lê Đức Thuận
2	Ông Trần Xuân Vinh
3	Ông Đặng Minh Quang
4	Ông Nguyễn Anh Đức
5	Ông Nguyễn Văn Hai

11. Bầu Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2022-2027. Kết quả bầu cử như sau:

Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2022-2027 gồm 3 thành viên có tên như sau:

STT	Thành viên Ban Kiểm soát
1	Bà Khổng Thị Oanh
2	Ông Dương Đắc Lâm
3	Bà Lê Thị Thanh Huyền

**Điều II: Thông qua Ủy quyền cho Hội đồng quản trị như sau:**

1. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn một trong các đơn vị kiểm toán trong danh sách đã được ĐHĐCĐ thông qua để soát xét và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc
2. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện và hoàn tất các thủ tục liên quan đến phương án phát hành cổ phiếu tăng Vốn điều lệ theo chương trình lựa chọn Người lao động trong năm 2022 theo nội dung Tờ trình về phương án phát hành cổ phiếu ESOP năm 2022 đã được thông qua.
3. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT ban hành Điều lệ của Công ty, Quy chế hoạt động HĐQT và ủy quyền cho Ban Kiểm soát ban hành Quy chế hoạt động của BKS theo nội dung đã được ĐHĐCĐ thông qua

4. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện thủ tục thay đổi đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh phù hợp với các tờ trình được ĐHĐCĐ thông qua.
5. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện các công việc theo chủ trương, định hướng của ĐHĐCĐ và quyền, nghĩa vụ của HĐQT của theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty hiện hành.

**Điều III: Hiệu lực thi hành**

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc, Ban Tổng Giám đốc và các phòng/ban liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Nghị quyết này, đảm bảo lợi ích của cổ đông, Công ty và tuân thủ theo các quy định của Pháp luật.

**Nơi nhận:**

- UBCKNN, HNX, TTLK;
- Các TV HĐQT, BGD, BKS;
- Lưu VT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG 



Lê Đức Thuận



**BÁO CÁO CỦA KẾ TOÁN TRƯỞNG**  
**VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021**

*Kính thưa các Quý vị Cổ đông và Quý vị Đại biểu!*

Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Đầu Tư Sản Xuất Bảo Ngọc kính trình Đại hội cổ đông  
“ Báo cáo Kết quả Hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 ” như sau:

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG**

Năm 2021

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	19	867,328,183,906	407,078,033,298
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	20	9,557,417,327	7,441,879,911
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		857,770,766,579	399,636,153,387
11	4. Giá vốn hàng bán	21	717,458,205,063	324,990,832,651
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		140,312,561,516	74,645,320,736
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	22	3,624,213,664	31,186,021
22	7. Chi phí tài chính	23	6,482,821,338	3,538,558,989
23	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>		6,482,821,338	3,528,157,696
25	8. Chi phí bán hàng	24	40,493,081,077	21,977,628,726
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	15,249,173,071	13,203,545,572
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		81,711,699,694	35,956,773,470
31	11. Thu nhập khác		66,286,495	161,734,004
32	12. Chi phí khác		687,005,714	436,463,307
40	13. Lợi nhuận khác		(620,719,219)	(274,729,303)
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		81,090,980,475	35,682,044,167
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện	26	15,642,603,828	7,203,610,587

52	16.	hành Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		
60	17.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	65,448,376,647	28,478,433,580

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2021

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND	
01	1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	1,010,932,811,342	604,302,725,845
02	2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	21	9,557,417,327	7,441,879,911
10	3.	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		1,001,375,394,015	596,860,845,934
11	4.	Giá vốn hàng bán	22	846,878,309,462	512,125,889,576
20	5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		154,497,084,553	84,734,956,358
21	6.	Doanh thu hoạt động tài chính	23	2,800,087,134	321,193,115
22	7.	Chi phí tài chính	24	8,659,777,603	3,214,350,349
23		<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>		8,423,725,153	3,203,949,056
24	8.	Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết		-	-
25	9.	Chi phí bán hàng	25	44,615,063,501	22,422,864,998
26	10	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	20,831,394,735	18,936,635,440
30	11.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		83,190,935,848	40,482,298,686
31	12.	Thu nhập khác		80,708,886	161,734,363
32	13.	Chi phí khác		707,138,492	445,881,319
40	14.	Lợi nhuận khác		(626,429,606)	(284,146,956)
50	15.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		82,564,506,242	40,198,151,730
51	16.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	27	20,464,937,115	7,794,789,831
52	17.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	28	(3,751,932,796)	36,588,038
60	18.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		65,851,501,923	32,366,773,861
61	19.	Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ		63,173,154,554	31,839,078,439
62	20.	Lợi nhuận sau thuế của Cổ đông không kiểm soát		2,678,347,369	527,695,422
70	21.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	29	6,915	4,046



## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2021 VND	01/01/2021 VND
	<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>			
100	<b>A. HẠN</b>		<b>313,506,192,440</b>	<b>78,376,963,666</b>
110	<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>3</b>	<b>44,986,283,622</b>	<b>9,331,528,412</b>
111	1. Tiền		44,986,283,622	9,331,528,412
120	<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>4</b>	<b>362,000,000</b>	<b>362,000,000</b>
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		362,000,000	362,000,000
130	<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>120,605,910,570</b>	<b>12,107,320,822</b>
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	53,355,278,810	10,021,072,264
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	67,138,713,730	1,986,545,558
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	7	111,918,030	99,703,000
140	<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>8</b>	<b>139,423,873,566</b>	<b>46,072,868,147</b>
141	1. Hàng tồn kho		139,423,873,566	46,072,868,147
150	<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>8,128,124,682</b>	<b>10,503,246,285</b>
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	13	5,803,693,634	8,861,392,642
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		2,324,431,048	1,641,853,643
200	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>209,233,081,658</b>	<b>195,349,651,126</b>
210	<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>		<b>50,000,000</b>	-
216	1. Phải thu dài hạn khác	7	50,000,000	-
220	<b>II. Tài sản cố định</b>		<b>80,528,239,436</b>	<b>85,499,037,032</b>
221	1. Tài sản cố định hữu hình	10	78,766,963,172	83,486,571,198
222	- Nguyên giá		106,163,159,922	103,628,363,617
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(27,396,196,750)	(20,141,792,419)
224	2. Tài sản cố định thuê tài chính	11	716,145,834	963,645,834
225	- Nguyên giá		990,000,000	990,000,000
226	- Giá trị hao mòn lũy kế		(273,854,166)	(26,354,166)
227	3. Tài sản cố định vô hình	12	1,045,130,430	1,048,820,000
228	- Nguyên giá		1,423,580,000	1,048,820,000
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(378,449,570)	-
240	<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>9</b>	<b>4,386,501,667</b>	<b>24,020,705</b>
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		4,386,501,667	24,020,705
250	<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>4</b>	<b>108,650,000,000</b>	<b>108,650,000,000</b>
251	1. Đầu tư vào công ty con		108,650,000,000	108,650,000,000

260	VI. Tài sản dài hạn khác		15,618,340,555	1,176,593,389
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	13	15,618,340,555	1,176,593,389
270	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>522,739,274,098</b>	<b>273,726,614,792</b>

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuế t minh	31/12/2021 VND	01/01/2021 VND
300	C NỢ PHẢI TRẢ		157,083,741,143	129,332,858,484
310	I. Nợ ngắn hạn		155,652,445,643	128,146,893,154
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	14	23,975,239,725	23,014,670,947
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	15	1,547,294,543	32,435,687,177
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	16	15,624,306,602	10,282,110,325
314	4. Phải trả người lao động		1,880,841,953	4,142,746,803
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn		165,000,000	-
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	16	-	381,395,906
320	7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	17	111,953,671,520	57,324,190,696
322	8. Quỹ khen thưởng phúc lợi		506,091,300	566,091,300
330	II Nợ dài hạn		1,431,295,500	1,185,965,330
338	1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	17	1,431,295,500	1,185,965,330
400	D VỐN CHỦ SỞ HỮU		365,655,532,955	144,393,756,308
410	I. Vốn chủ sở hữu	18	365,655,532,955	144,393,756,308
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		199,999,890,000	80,000,000,000
411	a		199,999,890,000	80,000,000,000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		79,813,400,000	-
418	3. Quỹ đầu tư phát triển		1,698,273,899	1,698,273,899
421	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		84,143,969,056	62,695,482,409
421	a		18,695,592,409	34,217,048,829
421	b		65,448,376,647	28,478,433,588
440	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>522,739,274,098</b>	<b>273,726,614,792</b>

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2021 VND	01/01/2021 VND
100	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>409,796,171,097</b>	<b>136,581,556,875</b>
110	<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>3</b>	<b>55,372,815,774</b>	<b>10,717,816,844</b>
111	1. Tiền		55,372,815,774	10,717,816,844
120	<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>4</b>	<b>362,000,000</b>	<b>362,000,000</b>
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		362,000,000	362,000,000
130	<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>138,641,247,932</b>	<b>44,131,451,883</b>
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	53,355,278,810	36,498,793,771
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	85,166,908,792	7,532,955,112
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	7	119,060,330	99,703,000
140	<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>8</b>	<b>203,064,528,258</b>	<b>65,267,810,884</b>
141	1. Hàng tồn kho		203,064,528,258	65,267,810,884
150	<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>12,355,579,133</b>	<b>16,102,477,264</b>
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	13	8,493,246,118	9,878,335,614
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		3,862,333,015	6,224,141,650
200	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>167,620,040,966</b>	<b>178,107,722,867</b>
210	<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>		<b>50,000,000</b>	<b>45,000,000,000</b>
216	1. Phải thu dài hạn khác	7	50,000,000	45,000,000,000
220	<b>II. Tài sản cố định</b>		<b>141,710,238,433</b>	<b>131,090,397,473</b>
221	1. Tài sản cố định hữu hình	10	139,948,962,169	129,077,931,639
222	- Nguyên giá		192,661,882,353	166,078,530,435
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(52,712,920,184)	(37,000,598,796)
224	2. Tài sản cố định thuê tài chính	11	716,145,834	963,645,834
225	- Nguyên giá		990,000,000	990,000,000
226	- Giá trị hao mòn lũy kế		(273,854,166)	(26,354,166)
227	3. Tài sản cố định vô hình	12	1,045,130,430	1,048,820,000
228	- Nguyên giá		1,423,580,000	1,048,820,000
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(378,449,570)	-
240	<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>9</b>	<b>4,554,069,667</b>	<b>24,020,705</b>
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		4,554,069,667	24,020,705
260	<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>		<b>21,305,732,866</b>	<b>1,993,304,689</b>
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	13	17,479,618,798	1,575,346,753
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	28	3,751,932,796	80,941,275
269	3. Lợi thế thương mại		74,181,272	337,016,661
270	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>577,416,212,063</b>	<b>314,689,279,742</b>

Mã	NGUỒN VỐN	Thuyết	31/12/2021	01/01/2021
----	-----------	--------	------------	------------

số		minh	VND	VND
300	<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>205,188,409,002</b>	<b>155,948,533,758</b>
310	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>194,217,563,502</b>	<b>154,645,358,428</b>
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	14	31,818,814,057	41,053,388,627
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	15	1,541,894,543	40,838,036,945
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	16	19,781,834,229	10,994,439,971
314	4. Phải trả người lao động		3,549,307,888	4,421,318,818
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn		165,000,000	-
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	17	2,111,978,547	6,934,200,071
320	7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	18	134,742,642,938	49,837,882,696
322	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		506,091,300	566,091,300
330	<b>II. Nợ dài hạn</b>		<b>10,970,845,500</b>	<b>1,303,175,330</b>
338	1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	18	10,970,845,500	1,303,175,330
400	<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>372,227,803,061</b>	<b>158,740,745,984</b>
410	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>19</b>	<b>372,227,803,061</b>	<b>158,740,745,984</b>
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		199,999,890,000	80,000,000,000
411a	<i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>		<i>199,999,890,000</i>	<i>80,000,000,000</i>
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		79,813,400,000	-
418	3. Quỹ đầu tư phát triển		1,698,273,899	1,698,273,899
421	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		84,274,946,843	66,056,981,529
421a	<i>LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước</i>		<i>22,637,556,937</i>	<i>34,217,903,090</i>
421b	<i>LNST chưa phân phối năm nay</i>		<i>61,637,389,906</i>	<i>31,839,078,439</i>
429	6. Lợi ích cổ đông không kiểm soát		6,441,292,319	10,985,490,556
440	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>577,416,212,063</b>	<b>314,689,279,742</b>

*Trên đây là kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021, Kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư sản xuất Bảo Ngọc được biết ./.*

*Trân trọng cảm ơn ./.*

**Nơi nhận:**

*Cổ đông của Công ty;*

*Lưu VT, HĐQT, BKS.*

**KẾ TOÁN TRƯỞNG**

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT**

**BẢO NGỌC**

**BẢO NGỌC**



**ĐỖ QUANG PHONG**

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
VỀ QUẢN TRỊ VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2021**

*Kính thưa các Quý vị Cổ đông và Quý vị Đại biểu!*

Thay mặt Hội đồng Quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc (Bảo Ngọc), tôi xin nhiệt liệt chào mừng các Quý vị đại biểu, Quý vị Cổ đông đã đến tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên 2022 của chúng ta ngày hôm nay.

HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc xin trình bày Báo cáo của HĐQT tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên 2022, như sau:

**I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2021.**

Năm 2021 nền kinh tế nước ta diễn ra trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 bùng phát mạnh và diễn biến khó lường trên phạm vi toàn cầu, ảnh hưởng nghiêm trọng đến mọi mặt kinh tế - xã hội của các quốc gia trên thế giới.

GDP năm 2021 của Việt Nam tăng 2,91% (Quý I tăng 3,68%; quý II tăng 0,39%; quý III tăng 2,69%; quý IV tăng 4,48%), tuy là mức tăng thấp nhất của các năm trong giai đoạn 2011-2020 nhưng trong bối cảnh dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, thì đây có thể coi là thành công lớn của Việt Nam.

GDP nền kinh tế suy giảm, thu nhập và sức mua của người tiêu dùng bị giảm sút ảnh hưởng đến nhu cầu tiêu thụ một số sản phẩm của Công ty. Tuy nhiên, ảnh hưởng này tương đối thấp do Công ty hoạt động trong lĩnh vực thực phẩm (sản phẩm bánh các loại), nhu cầu của người tiêu dùng đối với mặt hàng này tương đối ổn định qua các năm.

Năm 2021-2022 là một năm bản lề trong chiến lược phát triển dài hạn của Bảo Ngọc, đánh dấu bước ngoặt quan trọng trong hoạt động sản xuất kinh doanh với việc Bảo Ngọc chính thức đưa vào vận hành khai thác ổn định các hệ thống kinh doanh mới, bao gồm cung cấp bánh cho các chuỗi siêu thị và hệ thống phân phối. Công ty đã tăng trưởng vượt bậc về doanh thu, và lợi nhuận cụ thể như sau:



Một số chỉ tiêu cơ bản thực hiện năm 2021 so với năm 2020:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2020		Thực hiện 2021		Tỷ trọng TH 2021/2020	
	Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất
Vốn điều lệ	80.000.000.000	80.000.000.000	199.999.890.000	199.999.890.000	250.0%	250.0%
Điều lệ bình quân	80.000.000.000	80.000.000.000	100.000.000.000	100.000.000.000	125.0%	125.0%
Tổng doanh thu	399.829.073.412	597.343.773.412	861.461.266.738	1.004.256.190.035	215.5%	168.1%
Chi phí	364.147.029.245	557.145.621.682	780.370.286.263	921.691.683.793	214.3%	165.4%
Lợi nhuận trước thuế	35.682.044.167	40.198.151.730	81.090.980.475	82.564.506.242	227.3%	205.4%
Tỷ suất LNTT/VĐL	0.45	0.50	0.41	0.41	90.9%	82.2%
Tỷ suất LNTT/VĐL bình quân	0.45	0.50	0.58	0.59	129.9%	117.4%
Tỷ lệ chi trả cổ tức	5%	5%	50%	50%	10	10

Về doanh thu, năm 2021 Bảo Ngọc đạt tổng doanh thu hợp nhất là 1.004,256 tỷ đồng, tăng 168,1% so với năm 2020. Việc doanh thu năm 2021 đạt cao so với doanh thu năm 2020 là do:

Công ty nắm được nhu cầu thị trường, Công ty không ngừng nghiên cứu, cải tiến chất lượng sản phẩm cũng như đưa ra các sản phẩm mới ra thị trường. Các dòng sản phẩm bánh mì, bánh khô (bánh hộp Công ty sản xuất và nhập khẩu), bánh trung thu, sét quà tết, ... được thị trường đón nhận tích cực.

Công ty cũng chú trọng phát triển kênh phân phối, đưa ra các chính sách phù hợp trong điều kiện thị trường cạnh tranh gay gắt, đồng thời công tác marketing được Công ty quan tâm, thực hiện tốt.

Các yếu tố thuận lợi của ngành bánh kẹo kết hợp với chính sách của Công ty với khách hàng, nhà cung cấp, đối tác phát huy hiệu quả là những yếu tố chính tạo nên mức tăng trưởng tích cực trong các năm qua.

Về lợi nhuận, năm 2021 Bảo Ngọc đạt tổng lợi nhuận hợp nhất trước thuế là 82,564 tỷ đồng, tăng 205,4% so với năm 2020. Đạt được lợi nhuận cao vượt bậc so với năm 2020 là do Công ty đã chú trọng đẩy mạnh phát triển doanh số, đồng thời cắt giảm các khoản chi phí.

## **II. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2021**

### **1. Về cơ cấu nhân sự của Hội đồng quản trị trong năm 2021**

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc gồm 5 thành viên, cụ thể:

**Ông Lê Đức Thuấn** Chủ tịch Hội Đồng quản trị

**Ông Phạm Thế Hưng** Thành viên HĐQT

**Ông Trần Xuân Vinh** Thành viên HĐQT

**Ông Nguyễn Trung Hiếu** Thành viên HĐQT

**Ông Đặng Minh Quang** Thành viên HĐQT

Hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị đều được phân công nhiệm vụ cụ thể, tạo tính dân chủ và sức mạnh trí tuệ tập thể; thực hiện thẩm tra các nội dung, nghị quyết thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, đồng thời giám sát, chỉ đạo, đôn đốc Ban điều hành Công ty triển khai thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị. Cụ thể:

- Ông **Lê Đức Thuấn** - Chủ tịch Hội đồng quản trị - phụ trách công tác chiến lược, đầu tư, phát triển dự án.... đồng thời lãnh đạo, quản lý chung mọi mặt hoạt động của HĐQT theo chức năng, nhiệm vụ quyền hạn của Chủ tịch HĐQT quy định tại Điều lệ, quy chế hoạt động và các quy định quản lý nội bộ theo pháp luật hiện hành.

- Ông **Phạm Thế Hưng** – Thành viên HĐQT - phụ trách về công tác bán hàng, tài chính kế toán, quản lý rủi ro, ...;

- Ông **Trần Xuân Vinh** – Thành viên HĐQT - phụ trách công tác đối ngoại, quan hệ quốc tế

- Ông **Nguyễn Trung Hiếu** - Thành viên Hội đồng quản trị - phụ trách mảng MKT

- Ông **Đặng Minh Quang** – Thành viên Hội đồng quản trị - đóng vai trò đảm bảo tính minh bạch trong các quyết định, ảnh hưởng quan trọng đến chất lượng, hiệu quả hoạt động quản trị của Công ty.

Các thành viên HĐQT Công ty đã thực hiện nhiệm vụ của mình trong năm 2021 theo đúng chức trách, công việc được giao với tinh thần trách nhiệm cao; nỗ lực hoàn thành tốt nhiệm

vụ chỉ đạo, giám sát mọi mặt hoạt động của Công ty theo đúng nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2021, phù hợp với định hướng chiến lược, vì lợi ích của cổ đông và sự phát triển chung của Công ty.

## **2. Hoạt động của HĐQT năm 2021**

### **2.1. Tổ chức họp định kỳ và bất thường**

Trong năm 2021, HĐQT tiến hành 24 cuộc họp, ban hành 24 nghị quyết, quyết định nhằm triển khai thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2021, chủ yếu là các vấn đề quan trọng phục vụ kịp thời công tác sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển và công tác tài chính, chi phí và các hoạt động khác thuộc thẩm quyền của HĐQT.

Ngoài các phiên họp định kỳ, HĐQT còn thường xuyên giao ban công việc hàng tuần, hàng tháng để kiểm tra, đánh giá công việc của Hội đồng quản trị và giám sát công tác điều hành. Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị ban hành đều dựa trên sự thống nhất cao của các thành viên.

### **2.2. Công tác chỉ đạo và giám sát thực hiện kế hoạch kinh doanh**

Hội đồng quản trị đã thường trực bám sát hoạt động hàng ngày và trên các lĩnh vực, địa bàn hoạt động của Công ty, trực tiếp chỉ đạo giám sát Ban điều hành và cán bộ quản lý triển khai thực hiện các nghị quyết ĐHĐCĐ và HĐQT trong các hoạt động sản xuất kinh doanh; định hướng chiến lược phát triển các dự án; chỉ đạo giám sát công tác huy động, quản lý và sử dụng nguồn vốn, quản lý chi phí; công tác đầu tư xây dựng,.... Các thành viên HĐQT thường xuyên làm việc thường trực hầu hết thời gian tại Công ty, trực tiếp giải quyết kịp thời nhiều công việc cấp bách, quan trọng trong tất cả các mảng hoạt động.

### **2.3. Công tác triển khai, thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021**

Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty đã triển khai thực hiện nghiêm túc và hiệu quả các nội dung của Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021.

### **2.4. Công tác giám sát đối với Ban Giám đốc Công ty và các cán bộ quản lý:**

Năm 2021, HĐQT Bảo Ngọc tiếp tục sát cánh với Ban Tổng Giám đốc trong hoạt động thường xuyên của Công ty để phối hợp, hỗ trợ, giám sát, đôn đốc các hoạt động SXKD, kịp thời chỉ đạo giải quyết mọi vấn đề quan trọng phát sinh. Trong năm qua, Ban Tổng giám đốc đã có nhiều nỗ lực trong công tác điều hành, trực tiếp triển khai thực hiện quyết liệt và nghiêm túc các định hướng chiến lược của ĐHĐCĐ và các chỉ đạo của HĐQT, tuân thủ nghiêm chỉnh các quy chế quy định, các nguyên tắc hoạt động trong công tác quản lý tài chính, quản lý dự án, đầu tư, bán hàng, chi phí, tổ chức nhân sự.... Trong năm 2021, Ban Tổng giám đốc đã có sự đóng góp quan trọng và quyết định trong kết quả kinh doanh và tăng trưởng cao của Công ty. Tuy nhiên trong bối cảnh mới nhiều thách thức của năm 2021 và trước những yêu cầu phát triển mới hết sức nặng nề, Ban Tổng giám đốc vẫn cần phải bổ sung tăng cường nhân lực chất lượng, hoàn thiện và nâng cao khả năng chuyên môn, chủ

SA  
GC  
5955



động sáng tạo và tăng cường sâu sát thị trường, cải thiện hơn nữa hiệu quả, tiến độ, năng suất lao động trong công tác quản lý điều hành doanh nghiệp, tiếp tục duy trì phát huy những mặt được của năm 2020, quyết tâm và nỗ lực nhiều hơn nữa để thực hiện tốt các chiến lược, mục tiêu và các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh mà ĐHĐCĐ, HĐQT giao phó.

### **III. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC, KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NĂM 2022**

Năm 2022 và những năm tới, chúng ta tiếp tục xác định hành trình của Bảo Ngọc là hướng tới sự phát triển bền vững; Đẩy mạnh nâng cao chất lượng và hiệu quả trong kinh doanh, hiện thực hóa cải thiện các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận và dòng tiền; Hướng tới là một cổ phiếu cơ bản của một doanh nghiệp kinh doanh cơ bản. Chúng ta phải đánh giá sát diễn biến thị trường và lường trước được những nguy cơ, thách thức cũng như những cơ hội mà Bảo Ngọc có thể nắm bắt. Với thực tế thị trường đang dịch chuyển theo xu hướng ngày càng đòi hỏi cao về uy tín, chất lượng, giá cả cạnh tranh cũng như sự đổi mới sáng tạo, đầu tư quy mô bài bản..., nên chiến lược đầu tư cũng như mọi sản phẩm dịch vụ của Bảo Ngọc sẽ phải hết sức hợp lý, phù hợp cao với thị trường để có thể cạnh tranh và phát triển. Định hướng phát triển của chúng ta cần tập trung vào các mục tiêu sau:

Đầu tư đẩy mạnh, chuyên nghiệp hóa về quy mô và chiều sâu, đa dạng hóa sản phẩm, tận dụng ưu thế thương hiệu Bảo Ngọc có từ năm 1986 và năng lực sản xuất của các nhà cung cấp hàng đầu để xây dựng phát triển những mã hàng có khả năng cạnh tranh trên thị trường hàng bánh kẹo, dẫn đầu thị trường cả nước và cạnh tranh thị phần các sản phẩm thực phẩm cơ bản và thiết yếu; đi đầu phát triển các sản phẩm mới, công nghệ cao phục vụ những xu hướng tiêu dùng mới của thị trường Việt Nam với mục tiêu dẫn đầu những thị trường ngách trong ngành hàng thực phẩm. Cụ thể sẽ đẩy nhanh độ phủ thị trường các sản phẩm hiện có là các sản phẩm bánh khô, bánh tươi truyền thống; Mở rộng phát triển các sản phẩm mới về bánh tươi công nghiệp; Phấn đấu trong giai đoạn 2021 - 2022 sẽ có được thị phần top 3 thị phần và doanh số bánh tươi toàn quốc, số 1 thị phần và doanh số bánh tươi miền bắc.

Cùng với việc tiếp tục hoàn thiện công tác quản trị điều hành, phát triển nhân lực và xây dựng hình ảnh thương hiệu uy tín, minh bạch, Bảo Ngọc xác định năm 2022 sẽ là năm phát triển bền vững và tăng trưởng ổn định, tạo dựng nền tảng kinh doanh cơ bản từ đó nâng cao giá trị doanh nghiệp, giá trị cổ phiếu Bảo Ngọc.

### **IV. CÁC NỘI DUNG TRÌNH ĐHĐCĐ 2022 XIN BIỂU QUYẾT THÔNG QUA**

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua các nội dung dưới đây:

#### **1. Định hướng chiến lược, kế hoạch phát triển năm 2022:**

Nội dung nêu tại mục III của Báo cáo này.

Kính đề nghị ĐHĐCĐ thông qua các nội dung định hướng chiến lược, kế hoạch phát triển năm 2022 nêu trên đồng thời ủy quyền cho HĐQT chủ động tổ chức các giải pháp triển khai thực hiện phù hợp, đảm bảo an toàn và hiệu quả cho Công ty.

## 2. Về thù lao và kinh phí hoạt động của HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2022:

### \* Về thù lao của HĐQT năm 2022:

- + Chủ tịch HĐQT : 180.000.000 đồng/năm
- + Thành viên HĐQT : 96.000.000 đồng/năm/người

### \* Về thù lao của Ban kiểm soát năm 2022:

- + Trưởng ban : 72.000.000 đồng/năm
- + Thành viên : 60.000.000 đồng/năm/người

### \* Về thưởng vượt mức kế hoạch kinh doanh năm 2022:

Việc thưởng vượt kế hoạch kinh doanh của HĐQT và Ban Điều hành năm 2022 chỉ được xem xét, thực hiện trong trường hợp đạt trên 100% kế hoạch kinh doanh đã được ĐHĐCĐ thông qua. Mức thưởng tối đa là 20% tính trên phần lợi nhuận vượt kế hoạch và ủy quyền cho HĐQT xem xét, quyết định trong phạm vi trình.

### \* Đối với kinh phí hoạt động hàng năm của HĐQT và Ban Kiểm soát:

Công ty sẽ thực hiện trong tổng mức kinh phí hoạt động chung theo tình hình hoạt động thực tế cần thiết phát sinh và trình ĐHĐCĐ thường niên kỳ tới xem xét thông qua quyết toán.

Thay mặt Hội đồng Quản trị, tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành nhất tới quý Cổ đông, các nhà đầu tư đã quan tâm ủng hộ, tin tưởng đầu tư và gắn bó với Bảo Ngọc trong những năm qua. Mong rằng sẽ tiếp tục nhận được sự đồng hành và ủng hộ của quý vị, cùng Bảo Ngọc vượt qua những khó khăn thách thức, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh, vững bước trên lộ trình phát triển bền vững mà chúng ta đang hướng tới.

**Kính chúc Quý vị đại biểu, Quý vị Cổ đông mạnh khỏe, hạnh phúc và thịnh vượng!**

**Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp!**

**Xin trân trọng cảm ơn.**

### Nơi nhận:

- Cổ đông của Công ty;
- Lưu VT, HĐQT, BKS.

TM/ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch Hội đồng Quản trị



Lê Đức Thuận

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT BẢO NGỌC

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM



SẢN XUẤT BẢO NGỌC

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

\*\*\*\*\*

Hà Nội, ngày 20 tháng 04 năm 2022

## BÁO CÁO

### CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY

(Tại cuộc họp Đại hội cổ đông thường niên 2022)

**Kính thưa:** Các quý cổ đông và quý vị Đại biểu.

- Căn cứ Luật chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Luật doanh nghiệp ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;
- Căn cứ thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty CP Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc;
- Căn cứ Báo cáo tài chính Công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 của Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc đã kiểm toán;
- Căn cứ kết quả kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm Soát năm 2021.

Ban Kiểm soát Công ty Báo cáo trước Đại Hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty năm 2021 như sau:

## PHẦN I

### TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Các công việc năm 2021 Ban Kiểm soát đã tiến hành kiểm soát như sau:

- Trong năm 2021 Ban Kiểm soát họp 04 lần để xây dựng kế hoạch kiểm soát hàng năm, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Ban kiểm soát và kiểm soát tình hình hoạt động kinh doanh của Bảo Ngọc : kiểm tra BCTC quý, năm 2021, báo cáo trình đại hội đồng cổ đông năm 2021, báo cáo các quý năm 2021.
- Kiểm tra, kiểm soát việc thực hiện Nghị Quyết của Đại hội cổ đông năm 2021, giám sát Hội Đồng Quản Trị, Ban điều hành trong việc quản lý điều hành hoạt động kinh doanh Công ty; theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Tham gia các cuộc họp Hội đồng quản trị Công ty và/hoặc đối với các cuộc họp Ban kiểm soát không tham gia được đều đã được cung cấp đầy đủ thông tin về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty, trao đổi thường xuyên với Hội đồng quản trị và Ban điều hành về tình hình thực hiện

CÔNG TY CỔ PHẦN

kế hoạch kinh doanh và các nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua.

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh nhằm phát hiện những rủi ro, thiếu sót, từ đó đề xuất những kiến nghị và giải pháp phù hợp nhằm hạn chế rủi ro trong hoạt động kinh doanh và đầu tư.

- Kiểm tra công tác hạch toán kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính quý, năm 2021

- Giám sát việc thực thi, công bố thông tin của Công ty theo các quy định của pháp luật.

## PHẦN II

### THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2021

#### I. BÁO CÁO KẾT QUẢ HĐKD HỢP NHẤT

*DVT: VND*

<b>1. Tổng thu nhập năm 2021</b>	1.004.256.190.035
Trong đó	
Thu nhập từ sản xuất kinh doanh	1.001.375.394.015
Thu nhập từ hoạt động tài chính	2.800.087.134
Thu nhập khác	80.708.886
Lãi (lỗ) từ công ty liên kết	0
<b>2. Tổng Chi phí năm 2021</b>	921.691.683.793
Trong đó:	
Giá vốn hàng bán	846.878.309.462
Chi phí bán hàng	44.615.063.501
Chi phí quản lý doanh nghiệp	20.831.394.735
Chi phí tài chính	8.659.777.603
Chi phí khác	707.138.492
<b>3. Kết quả kinh doanh</b>	82.564.506.242
Tổng doanh thu (1)	1.004.256.190.035
Tổng chi phí (2)	921.691.683.793
Lợi nhuận trước thuế (3) = (1) – (2)	82.564.506.242

Thuế TNDN hiện hành (4)	20.464.937.115
Thuế TNDN hoãn lại (5)	-3.751.932.796
Lợi nhuận sau thuế (6) = (3) – (4) – (5)	65.851.501.923
<b>Trong đó:</b>	
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	2.678.347.369
Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	63.173.154.554

## II. BÁO CÁO KẾT QUẢ HĐKD CÔNG TY MẸ

<b>1. Tổng thu nhập năm 2021</b>	861.461.266.738
Trong đó	
Thu nhập từ sản xuất kinh doanh	857.770.766.579
Thu nhập từ hoạt động tài chính	3.624.213.664
Thu nhập khác	66.286.495
Lãi (lỗ) từ công ty liên kết	0
<b>2. Tổng Chi phí năm 2021</b>	780.370.286.263
Trong đó:	
Giá vốn hàng bán	717.458.205.063
Chi phí bán hàng	40.493.081.077
Chi phí quản lý doanh nghiệp	15.249.173.071
Chi phí tài chính	6.482.821.338
Chi phí khác	687.005.714
<b>3. Kết quả kinh doanh</b>	81.090.980.475
Tổng doanh thu (1)	861.461.266.738
Tổng chi phí (2)	780.370.286.263
Lợi nhuận trước thuế (3) = (1) – (2)	81.090.980.475

Thuế TNDN hiện hành (4)	15.642.603.828
Thuế TNDN hoãn lại (5)	0
Lợi nhuận sau thuế (6) = (3) - (4) - (5)	65.448.376.647
<b>Trong đó:</b>	
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	0
Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	65.448.376.647

### PHẦN III

## KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA BAN KIỂM SOÁT

### I. ĐÁNH GIÁ CÁC MẢNG HOẠT ĐỘNG KINH DOANH VÀ CÁCH THỨC QUẢN LÝ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Ban kiểm soát cơ bản thống nhất với đánh giá của Tổng giám đốc về hầu hết các mảng hoạt động của Công ty trong năm 2021

#### 1. Công tác tổ chức nhân sự, hành chính quản trị:

- Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ trong năm 2021, đều được Ban điều hành thực hiện đúng thẩm quyền của mình theo quy định tại Điều lệ Công ty.
- Các trường hợp bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh thuộc thẩm quyền của HĐQT đều được TGD trình xin ý kiến HĐQT kịp thời và đúng quy định.

#### 2. Hoạt động kinh doanh:

- Trong năm 2021, Ban Kiểm soát không phát hiện trường hợp bất thường nào trong các hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Tất cả các hoạt động đều tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các nội quy, quy chế Công ty.
- Hoạt động của Công ty tuân thủ các quy định của Pháp Luật và thực hiện đúng các Nghị quyết của Đại Hội Cổ Đông.
- Trong năm 2021 do Công ty đã triển khai thực hiện các dự án mới, tiến độ bán hàng các dự án cũ tăng hơn so với kế hoạch ban đầu do tình hình thị trường thuận lợi;
  - + Tổng doanh thu hợp nhất đạt 1.004,256 tỷ đồng, tăng 168,1% so với năm 2020, đạt 101,2% so với kế hoạch.
  - + Tổng doanh thu Công ty mẹ đạt 861.461 tỷ đồng, tăng 215,5% so với năm 2020, đạt 107% so với kế hoạch.
  - + Lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 82.564 tỷ đồng, tăng 205,4% so với năm 2020, đạt 104% so với kế hoạch.

+ Lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 65.851 tỷ đồng, tăng 203,5% so với năm 2020, đạt 104% so với kế hoạch

#### **Hoạt động tài chính kế toán:**

- Công ty đã tuân thủ đầy đủ các yêu cầu của chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán do Bộ tài chính ban hành trong công tác tổ chức công tác tài chính kế toán. Các báo cáo được lập đầy đủ chính xác, trung thực và hợp pháp.

- Các báo cáo tài chính, báo cáo thuế ... đều được lập chính xác, đầy đủ và kịp thời công bố thông tin theo quy định.

- Việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập được thực hiện đúng quy định tại điều lệ Công ty và Nghị quyết của đại hội đồng Cổ Đông thường niên năm 2021

- Ban Kiểm soát xác định số liệu như trong báo cáo tài chính của Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám Đốc trình bày Đại Hội đã thể hiện trung thực, chính xác tình hình kế toán tài chính hiện tại của Công ty.

#### **4. Hoạt động của Ban điều hành:**

- Ban điều hành tổ chức hoạt động kinh doanh tốt. Tuân thủ đúng nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội cổ đông giao phó.

- Chủ động thực hiện các biện pháp nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, nhanh chóng kịp thời với những biến động của thị trường.

- Trong thời gian hoạt động vừa qua Ban Kiểm soát không phát hiện điều gì bất thường trong công tác quản lý điều hành của Ban điều hành.

## **II. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC CỦA HĐQT NĂM 2021**

- HĐQT đã giám sát chặt chẽ các hoạt động của Ban điều hành trong hoạt động sản xuất kinh doanh, giám sát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ đã đề ra.

- Năm 2021 HĐQT đã tiến hành 24 phiên họp. Các phiên họp của Hội đồng quản trị có số thành viên tham dự đảm bảo theo đúng quy định. Số phiên họp của Hội đồng quản trị đảm bảo theo đúng quy định tại điều lệ Công ty.

- Ban hành kịp thời các Nghị quyết sau khi có kết quả kiểm phiếu dưới hình thức lấy ý kiến biểu quyết bằng văn bản các thành viên thông qua tờ trình. Các nghị quyết của Hội đồng quản trị được ban hành đúng chức năng, quyền hạn của Hội đồng quản trị và phù hợp với chủ trương, Nghị quyết của ĐHĐCĐ và hoàn toàn tuân thủ luật doanh nghiệp cũng như các quy định khác của pháp luật.

- Trong công tác phối hợp với Ban Kiểm soát: HĐQT tạo điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm Soát hoàn thành nhiệm vụ. Các Tờ trình, Nghị quyết, biên bản kiểm phiếu biểu quyết của HĐQT đều được gửi tới Ban Kiểm soát để tạo thuận lợi cho công tác của Ban Kiểm soát.

- Hội đồng quản trị đã triển khai thực hiện toàn bộ các nghị quyết của ĐHĐCĐ.

- Các vấn đề quan trọng của Công ty đều được HĐQT lấy ý kiến bằng văn bản

- Ban kiểm soát đã kiểm soát tất cả các hợp đồng, giao dịch của Bảo Ngọc. Trong đó, bao gồm các hợp đồng giao dịch với các bên có liên quan hay các hợp đồng giao dịch có phát

sinh mua bán lại hàng hóa, dịch vụ, cổ phiếu do Hội đồng quản trị; Ban Tổng Giám đốc thực hiện trong các năm qua và nhận thấy không vi phạm Điều lệ, quy chế, quy định của pháp luật và không gây thiệt hại cho Công ty. Các hợp đồng, giao dịch này đã được ĐHĐCĐ thông qua và ủy quyền trong các nghị quyết của ĐHĐCĐ.

#### **PHẦN IV**

### **BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT VÀ TỪNG KIỂM SOÁT VIÊN**

Được sự tín nhiệm của ĐHĐCĐ giao cho: trong nhiệm kỳ 2017 – 2022, chúng tôi tự thấy một số vấn đề sau:

Về số lượng thành viên tham gia Ban Kiểm soát: Đủ theo qui định của pháp luật nhà nước, đủ đáp ứng được việc kiểm tra kiểm soát tình hình kinh doanh thực tế tại Công ty.

Về mức độ hoàn thành công việc được giao: Các thành viên trong Ban kiểm soát đều rất có trách nhiệm, cơ bản hoàn thành các công việc mà ĐHĐCĐ giao phó theo đúng qui định của pháp luật hiện hành.

- Tuy nhiên do điều kiện về chuyên môn còn hạn chế, không thuận lợi về yếu tố địa lý, thời gian nên trong nhiệm kỳ vừa qua Ban kiểm soát chưa thể tham gia ý kiến nhiều cho Hội Đồng Quản trị, Ban điều hành trong những định hướng lớn của Công ty.

#### **PHẦN V**

### **KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022**

#### **I. NHIỆM VỤ CHUNG**

Ban kiểm soát Công ty thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty.

Trong năm 2022, Ban Kiểm soát sẽ tiến hành kiểm soát định kỳ hàng quý hoặc đột xuất, thời gian cụ thể sẽ được thông báo tới Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và các phòng ban chức năng chuẩn bị hồ sơ, tài liệu trước ít nhất 1 tuần (đối với kiểm soát định kỳ). Ngoài ra nếu phát hiện có dấu hiệu vi phạm chế độ và điều lệ Công ty Ban kiểm soát sẽ tiến hành làm việc kịp thời để có thông báo với HĐQT và báo cáo Đại hội cổ đông.

#### **II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ**

1. Thẩm định báo cáo tài chính, tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh từng quý;
2. Xem xét tính hợp lý của các văn bản quản lý nội bộ của Công ty đã ban hành;
3. Kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên đề ra;

- Về mức độ hoàn thành công việc được giao: Các thành viên trong Ban kiểm soát đều rất có trách nhiệm, cơ bản hoàn thành các công việc mà ĐHĐCĐ giao phó theo đúng qui định của pháp luật hiện hành.

- Tuy nhiên do điều kiện về chuyên môn còn hạn chế, không thuận lợi về yếu tố địa lý, thời gian nên trong nhiệm kỳ vừa qua Ban kiểm soát chưa thể tham gia ý kiến nhiều cho Hội Đồng Quản trị, Ban điều hành trong những định hướng lớn của Công ty.



4. Xem xét việc ký kết và thực hiện các hợp đồng kinh tế, việc triển khai các dự án đầu tư, quy chế trả lương và các quy chế quy định khác theo đúng quy định của nhà nước và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;

5. Tham gia đóng góp ý kiến với Hội đồng quản trị và Ban điều hành để hoạt động kinh doanh hiệu quả hơn.

Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông.

Xin trân trọng cảm ơn!

**Nơi nhận:**

- *Cổ đông của Công ty;*
- *Lưu VT, HĐQT, BKS.*

**TM/Ban Kiểm soát**

**Trưởng Ban Kiểm soát**



**Khổng Thị Oanh**

---\*\*\*---

\*\*\*\*\*

Số: 01 /TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 20 tháng 04 năm 2022

## TỜ TRÌNH

V/v: Kế hoạch kinh doanh và đầu tư năm 2022

*Kính thưa các Quý vị Cổ đông, Quý vị Đại biểu!*

Thay mặt Hội đồng Quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc (Bảo Ngọc), tôi xin nhiệt liệt chào mừng các Quý vị Cổ đông, Quý vị đại biểu đã đến tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên 2022 của chúng ta ngày hôm nay.

HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc xin trình bày kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2022 như sau:

### I. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC, KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NĂM 2022

Năm 2022 và những năm tới, chúng ta tiếp tục xác định hành trình của Bảo Ngọc là hướng tới sự phát triển bền vững; Đẩy mạnh nâng cao chất lượng và hiệu quả trong kinh doanh, hiện thực hóa cải thiện các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận và dòng tiền; Hướng tới là một cổ phiếu cơ bản của một doanh nghiệp kinh doanh cơ bản. Chúng ta phải đánh giá sát diễn biến thị trường và lường trước được những nguy cơ, thách thức cũng như những cơ hội mà Bảo Ngọc có thể nắm bắt. Với thực tế thị trường đang dịch chuyển theo xu hướng ngày càng đòi hỏi cao về uy tín, chất lượng, giá cả cạnh tranh cũng như sự đổi mới sáng tạo, đầu tư quy mô bài bản..., nên chiến lược đầu tư cũng như mọi sản phẩm dịch vụ của Bảo Ngọc sẽ phải hết sức hợp lý, phù hợp cao với thị trường để có thể cạnh tranh và phát triển. Định hướng phát triển của chúng ta cần tập trung vào các mục tiêu sau:

Đầu tư đẩy mạnh, chuyên nghiệp hóa về quy mô và chiều sâu, đa dạng hóa sản phẩm, tận dụng ưu thế thương hiệu Bảo Ngọc có từ năm 1986 và năng lực sản xuất của các nhà cung cấp hàng đầu để xây dựng phát triển những mã hàng có khả năng cạnh tranh trên thị trường hàng bánh kẹo, dần phủ thị trường cả nước và cạnh tranh thị phần các sản phẩm thực phẩm cơ bản và thiết yếu; đi đầu phát triển các sản phẩm mới, công nghệ cao phục vụ những xu hướng tiêu dùng mới của thị trường Việt Nam với mục tiêu dẫn đầu những thị trường ngách trong ngành hàng thực phẩm. Cụ thể sẽ đẩy nhanh độ phủ thị trường các sản phẩm hiện có là các sản phẩm bánh khô, bánh tươi truyền thống; Mở rộng phát triển các sản phẩm mới về bánh tươi công nghiệp; Phấn đấu trong giai đoạn 2022 sẽ có được Top 3 thị phần và doanh số bánh tươi toàn quốc, số 1 thị phần và doanh số bánh tươi miền bắc;

Cùng với việc tiếp tục hoàn thiện công tác quản trị điều hành, phát triển nhân lực và xây dựng hình ảnh thương hiệu uy tín, minh bạch, Bảo Ngọc xác định năm 2022 sẽ là năm phát triển bền vững và tăng trưởng ổn định, tạo dựng nền tảng kinh doanh cơ bản từ đó nâng cao giá trị doanh nghiệp, giá trị cổ phiếu Bảo Ngọc.

Cụ thể như sau:



CHỈ TIÊU		Thuyết minh	Năm 2022
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	1,311,574,430,971
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	21	8,605,106,639
3.	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		1,302,969,324,333
4.	Giá vốn hàng bán	22	1,052,194,227,479
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		250,775,096,854
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	23	6,203,366,136
7.	Chi phí tài chính	24	12,367,650,385
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>		
8.	Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết		
9.	Chi phí bán hàng	25	80,373,250,253
10.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	51,510,152,705
11.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		112,727,409,647
12.	Thu nhập khác		1,051,649,063
13.	Chi phí khác		1,040,197,735
14.	Lợi nhuận khác		11,451,328
15.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		112,738,860,975
16.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	27	22,547,772,195
17.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	28	
18.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		90,191,088,780

Trên đây là toàn văn kế hoạch kinh doanh năm 2022 của Công ty, Hội đồng Quản trị kính trình ĐHĐCĐ xem xét, cho ý kiến và thông qua.

Kính chúc Quý vị đại biểu, Quý vị Cổ đông mạnh khỏe, hạnh phúc và thịnh vượng!

**Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp!**

**Xin trân trọng cảm ơn.**

**Nơi nhận:**

- Cổ đông công ty;
- Lưu VT, HĐQT, BKS.

TM/ Hội đồng quản trị  
 Chủ tịch Hội đồng quản trị



Lê Đức Thuận



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ  
SẢN XUẤT BẢO NGỌC

-----

Số: 02 /2022/TTr-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

\*\*\*\*\*

Hà Nội, ngày 20 tháng 04 năm 2022

## TỜ TRÌNH

*Về việc thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát 2022*

**Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022**

Hội đồng quản trị đề xuất Đại hội đồng cổ đông phê duyệt mức thù lao đối với Hội Đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2022:

**\* Về thù lao của HĐQT năm 2022:**

+Chủ tịch HĐQT : 180.000.000 đồng/năm  
+Thành viên HĐQT : 96.000.000 đồng/năm/người

**\* Về thù lao của Ban kiểm soát năm 2022:**

+Trưởng ban : 72.000.000 đồng/năm  
+Thành viên : 60.000.000 đồng/năm/người

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

***Trân trọng!***

***Nơi nhận:***

- Cổ đông công ty;
- Lưu VT, HĐQT, BKS.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ *Gay*



Lê Đức Thuận

## TỜ TRÌNH

V/v: Phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2021

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc;
- Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và Báo cáo Tài chính năm 2021 đã được kiểm toán.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 như sau:

### 1. Kết quả kinh doanh năm 2021

TT	CHỈ TIÊU	GIÁ TRỊ (VNĐ)
<b>I</b>	<b>KẾT QUẢ KINH DOANH HỢP NHẤT</b>	
1	Tổng doanh thu	1.004.256.190.035
2	Tổng chi phí	921.691.683.793
3	Lợi nhuận trước thuế TNDN	82.564.506.242
4	Thuế TNDN hiện hành	20.464.937.115
5	Thuế TNDN hoãn lại	-3.751.932.796
6	Lợi nhuận sau thuế TNDN	65.851.501.923
<b>II</b>	<b>TỔNG LỢI NHUẬN SAU THUẾ CHƯA PHÂN PHỐI</b>	<b>84.274.946.843</b>
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	22.637.556.937
2	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2021	61.637.389.906

(Nguồn: BCTC Hợp nhất năm 2021 đã được kiểm toán)

### Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021

TT	PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2021	GIÁ TRỊ (VNĐ)
1	Trả cổ tức bằng cổ phiếu cho Cổ đông hiện hữu, tỷ lệ 30%. Cứ sở hữu 10 cổ phiếu thì được 3 cổ phiếu	59.999.967.000
2	Lợi nhuận giữ lại	24.274.979.843
	<b>Tổng cộng</b>	<b>84.274.946.843</b>



## 2. Phương án phát hành Cổ phiếu trả cổ tức Cổ đông hiện hữu

TT	PHƯƠNG ÁN	NỘI DUNG
<b>I</b>	<b>THÔNG TIN VỐN ĐIỀU LỆ TRƯỚC PHÁT HÀNH</b>	
1	Vốn điều lệ trước phát hành	199.999.890.000 VNĐ
2	Số lượng cổ phiếu trước phát hành	19.999.989 Cổ phiếu
3	Mệnh giá	10.000, VNĐ/Cổ phiếu
<b>II</b>	<b>PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU TRẢ CỔ TỨC 2022</b>	
1	Tên Cổ phiếu	Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc
2	Số lượng Cổ phiếu phát hành trả cổ tức	5.999.997, Cổ phiếu
3	Giá phát hành	10.000, VNĐ/Cổ phiếu
4	Tổng giá trị phát hành	59.999.967.000 VNĐ
5	Tỷ lệ phát hành so với Vốn điều lệ	30%
6	Nguồn vốn phát hành	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối 2021
7	Thời điểm phát hành	Sau khi ĐHĐCĐ phê duyệt và ủy quyền cho HĐQT lựa chọn

## 3. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền toàn bộ cho Hội đồng quản trị thực hiện và quyết định các công việc sau:

- Quyết định mức chia Cổ tức năm 2021 bằng Cổ phiếu cho Cổ đông hiện hữu, nhưng không được phép cao hơn mức đã được ĐHĐCĐ thông qua.
- Quyết định mức thưởng Cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, nhưng không được phép cao hơn mức đã được ĐHĐCĐ thông qua.
- Quyết định và thực hiện: (i) Xây dựng phương án chi tiết trả cổ tức 2021 và thưởng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu; (ii) Lựa chọn và quyết định thời điểm thực hiện cho trả cổ tức và thưởng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu; (iii) Thực hiện các thủ tục, hồ sơ đăng ký với Ủy ban chứng khoán Nhà nước và các cơ quan quản lý nhằm đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc xem xét, cho ý kiến và thông qua./.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: HĐQT, VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Lê Đức Thuận





CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ  
SẢN XUẤT BẢO NGỌC

Số: 05/2022/11r-BKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

\*\*\*\*\*

Hà Nội, ngày 20 tháng 04 năm 2022

## TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán BCTC năm 2022

**Kính gửi:** Đại hội đồng Cổ đông CTCP Đầu tư sản xuất Bảo Ngọc

Thực hiện các nghĩa vụ được quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định của Pháp luật có liên quan, Ban kiểm soát CTCP Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách các công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty như sau:

### I. Các tiêu thức lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập:

1. Là Công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, thuộc danh sách đã được UBCK chấp thuận kiểm toán các Công ty niêm yết;
2. Có kinh nghiệm kiểm toán;
3. Có uy tín về chất lượng kiểm toán;
4. Đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm;
5. Đáp ứng được yêu cầu của CTCP Đầu tư sản xuất Bảo Ngọc về phạm vi và tiến độ kiểm toán;
6. Có mức phí kiểm toán hợp lý phù hợp với chất lượng kiểm toán trên cơ sở xem xét các văn bản chào phí kiểm toán và phạm vi kiểm toán.

### II. Danh sách các công ty kiểm toán:

Trên cơ sở các tiêu thức lựa chọn trên, Ban kiểm soát kính đề xuất Đại hội đồng Cổ đông xem xét và thông qua danh sách các công ty kiểm toán sẽ được xem xét để chỉ định làm đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2022 của CTCP Đầu tư sản xuất Bảo Ngọc (*Danh sách công ty kiểm toán đính kèm*)

### III. Đề xuất của Ban Kiểm soát.

1. Đề nghị Đại hội đồng Cổ đông thông qua các tiêu chí lựa chọn và danh sách các công ty kiểm toán như đã nêu;
2. Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thực hiện việc lựa chọn một trong các công ty kiểm toán nêu trên theo đề xuất của Ban kiểm soát.  
Ban kiểm soát kính trình ĐHĐCĐ xem xét, cho ý kiến và thông qua các đề xuất nêu trên.

**Trân trọng!**

**Nơi nhân:**

- Như trên
- HĐQT;
- Lưu BKS

TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN

Khổng Thị Oanh



**DANH SÁCH CÔNG TY KIỂM TOÁN VÀ KIỂM TOÁN VIÊN ĐƯỢC  
CHẤP THUẬN KIỂM TOÁN CHO ĐƠN VỊ CÓ LỢI ÍCH CÔNG  
CHỨNG THUỘC LĨNH VỰC CHỨNG KHOÁN NĂM 2022**

- CÔNG TY TNHH KPMG (KPMG)  
CÔNG TY TNHH ERNST & YOUNG VIỆT NAM (E&Y)  
CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM (DELOITTE)  
4. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C (A&C)  
5. CÔNG TY TNHH HÃNG KIỂM TOÁN AASC (AASC)  
6. CÔNG TY TNHH PwC (VIỆT NAM) (PWC)  
7. CÔNG TY TNHH GRANT THORNTON (VIỆT NAM) (GT)  
8. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN & TƯ VẤN RSM VIỆT NAM (RSM)  
9. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM (VAE)  
10. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM (CPA VIETNAM)  
11. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN QUỐC TẾ (ICPA)  
12. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN - THẨM ĐỊNH GIÁ VÀ TƯ VẤN ECOVIS  
AFA VIỆT NAM (ECOVIS AFA VIỆT NAM)  
13. CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM  
TOÁN NAM VIỆT (AASCN)  
14. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN SAO VIỆT (SVC)  
15. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ DỊCH VỤ TIN HỌC THÀNH PHỐ HỒ  
CHÍ MINH (AISC)  
16. CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM  
TOÁN PHÍA NAM (AASCS)  
17. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN AAC (AAC)  
18. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN CHUẨN VIỆT (VIETVALUES)  
19. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN BDO (BDO)  
20. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN FAC (FAC)  
21. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN TTP (TTP)  
22. CÔNG TY TNHH HÃNG KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ ASCO (ASCOFIRM)  
23. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ THẨM ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM (AVA)  
24. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM (AFC)  
25. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VACO (VACO)  
26. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AN VIỆT (AN VIỆT)  
27. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN – TƯ VẤN ĐẤT VIỆT (VIETLAND)  
28. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY (UHY)  
29. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT (NVT)  
30. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN HÀ NỘI (CPA HÀ NỘI)  
31. CÔNG TY TNHH PKF VIỆT NAM (PKF)  
32. CÔNG TY TNHH CROWE VIỆT NAM (CROWE)  
33. CÔNG TY TNHH TƯ VẤN – KIỂM TOÁN S&S (S&S)





**TỜ TRÌNH**  
**PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH THÊM CỔ PHIẾU TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ**  
**(Theo chương trình lựa chọn người lao động trong Công ty – Esop 2022)**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Đầu tư sản xuất Bảo Ngọc**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2020 đã được Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư sản xuất Bảo Ngọc;

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần Đầu tư sản xuất Bảo Ngọc kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2022 thông qua thông qua Phương án phát hành thêm Cổ phiếu để tăng Vốn điều lệ theo chương trình lựa chọn người lao động trong Công ty, với nội dung như sau:

**I. MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU**

- Huy động vốn để bổ sung vốn lưu động cho hoạt động kinh doanh.

**II. ĐỐI TƯỢNG VÀ HÌNH THỨC CHÀO BÁN**

- Việc phát hành cổ phiếu tăng Vốn điều lệ sẽ thực hiện theo hình thức: Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động trong Công ty - ESOP 2022 (NLĐ).

**III. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH ESOP 2022**

1	Tổ chức phát hành	:	Công ty cổ phần Đầu tư sản xuất Bảo Ngọc
2	Tên cổ phiếu phát hành	:	Cổ phiếu Công ty cổ phần Đầu tư sản xuất Bảo Ngọc
3	Mã cổ phiếu	:	BNA
4	Loại cổ phiếu phát hành	:	Cổ phiếu phổ thông
5	Mệnh giá cổ phiếu	:	10.000 đồng/cổ phiếu
6	Vốn điều lệ trước phát hành	:	199.999.890.000 đồng

7	Số cổ phiếu đang lưu hành	:	19.999.989 cổ phiếu
8	Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành	:	990.000, cổ phiếu
9	Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá	:	9.900.000.000, đồng
10	Tỷ lệ số cổ phiếu phát hành cho NLD trên tổng số cổ phiếu đang lưu hành	:	4,95%
11	Hình thức phát hành	:	Theo chương trình lựa chọn Người lao động
12	Đối tượng chào bán	:	Người lao động trong Công ty và/hoặc Nhân sự chủ chốt tại Công ty
13	Tiêu chí lựa chọn Người Lao động	:	ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT phê duyệt các tiêu chí và danh sách người lao động được quyền mua cổ phiếu theo chương trình ESOP
14	Số lượng NLD và số lượng cổ phiếu chào bán cho NLD	:	ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT xác định số lượng NĐT và số lượng cổ phiếu chào bán cho từng NLD
15	Giá phát hành ưu đãi chào bán cho NLD	:	<b>10.000 đồng/cổ phiếu</b>
16	Chuyển nhượng quyền mua	:	NLD không được chuyển nhượng quyền mua cho các đối tượng khác
17	Xử lý cổ phiếu từ chối mua	:	Số lượng cổ phiếu còn dư chưa phân phối hết cho các NLD hoặc NLD không tham gia mua với mức giá mà HĐQT chào bán ban đầu thì ĐHĐCĐ sẽ ủy quyền cho HĐQT Công ty thực hiện phân phối cho NLD khác với giá không thấp hơn <b>10.000 đồng/cổ phiếu và tuân thủ theo đúng tiêu chí của chương trình ESOP</b>
18	Hạn chế chuyển nhượng	:	Cổ phiếu chào bán cho NLD bị hạn chế chuyển nhượng trong thời gian 01 (một) năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán
19	Nguyên tắc thu hồi cổ phiếu ESOP và xử lý cổ phiếu thu hồi	:	Các trường hợp bị thu hồi cổ phiếu: (i) NLD chấm dứt Hợp đồng lao động trong thời gian hạn chế chuyển nhượng cổ phiếu với bất kỳ lý do nào; (ii) NLD vi phạm quy định về hạn chế chuyển nhượng; (iii) ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện mua lại toàn bộ số cổ phiếu ESOP bị vi phạm



		quy định về hạn chế chuyển nhượng với mức giá 10.000 đồng/Cổ phiếu để phân phối cho NLD khác phù hợp với tiêu chí của Quy chế chào bán ESOP với mức giá 10.000, đồng/cổ phiếu.
20	Thời gian thực hiện dự kiến	: Trong năm 2022 hoặc Quý I/2023 sau khi được ĐHĐCĐ thông qua và được Ủy Ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận, thời điểm thực hiện việc phát hành cổ phiếu được ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định

#### IV. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHIẾU

1. Toàn bộ số tiền dự kiến thu được từ đợt phát hành **990.000, cổ phiếu là 9.900.000.000, đồng** (tính theo giá phát hành) sẽ bổ sung vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh.
2. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT cân đối và quyết định phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành đạt hiệu quả cao nhất.
3. Trong trường hợp phương án sử dụng vốn nêu trên không còn phù hợp với tình hình thực tế hoạt động của Công ty, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thay đổi phương án sử dụng vốn cho hiệu quả hơn, đồng thời: (i) Báo cáo cho Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước; (ii) Công bố công khai nội dung thay đổi trên Website Công ty; (iii) Thực hiện công bố thông tin theo quy định và báo cáo cho ĐHĐCĐ tại cuộc họp gần nhất theo quy định của pháp luật hiện hành.

#### V. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG ỦY QUYỀN VÀ GIAO CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện và hoàn tất các thủ tục liên quan đến phương án phát hành cổ phiếu tăng Vốn điều lệ theo chương trình lựa chọn Người lao động trong năm 2022 nêu trên, bao gồm nhưng không giới hạn bởi các công việc sau:

1. Lựa chọn và quyết định thời điểm phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ trong năm 2022 hoặc Quý I/2023, thực hiện các thủ tục cần thiết để triển khai phương án phát hành, bao gồm cả việc hoàn thiện và chỉnh sửa bổ sung hồ sơ để trình UBCKNN và Cơ quan quản lý Nhà nước chấp thuận.
2. Quyết định phương án xử lý trong trường hợp không thu đủ số vốn theo Phương án phát hành theo đúng quy định của Pháp luật.
3. Thực hiện hồ sơ đăng ký bổ sung chứng khoán tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) và niêm yết bổ sung chứng khoán tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX).
4. Thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi vốn điều lệ và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh tại Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội sau khi có Báo cáo kết quả phát hành lên Ủy ban chứng khoán nhà nước.
5. Ngoài những nội dung ủy quyền trên đây, trong quá trình thực hiện phương án phát hành, ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh phương án

phát hành (bao gồm cả quyết định về các nội dung chưa được trình bày trong phương án tăng vốn này) theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Cơ quan quản lý Nhà nước sao cho việc huy động vốn của Công ty được thực hiện hợp pháp, đúng quy định, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và Công ty.

6. Các vấn đề khác có liên quan đến phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội cổ đông xem xét và thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 



Số: 06 /2022/TTr – HĐQT

Hà Nội, ngày 20 tháng 04 năm 2022

## TỜ TRÌNH

(V/v: Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty)

**Kính gửi: Quý cổ đông Công ty Cổ phần đầu tư sản xuất Bảo Ngọc**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán ngày 31/12/2020;
- Thông tư 116/2020/TT-BTC hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chứng khoán
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc;
- Căn cứ Quy chế hoạt động của HĐQT, Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc;
- Căn cứ vào kế hoạch kinh doanh của Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc;
- Xét tình hình thực tế.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc kính trình Đại hội đồng cổ đông các nội dung về việc sửa đổi Điều lệ, quy chế hoạt động của Hội Đồng Quản Trị và Ban Kiểm soát của Công ty như sau:

### 1. Thay đổi ngành nghề đăng ký kinh doanh của Công ty:

Hiện nay tỉ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty đang công bố là 0% do có một số ngành nghề của Công đang bị hạn chế về tỉ lệ sở hữu nước ngoài theo quy định của pháp luật. HĐQT đề xuất sửa đổi Điều lệ và ngành nghề đăng ký kinh doanh của Công ty để tăng tỉ lệ sở hữu nước ngoài nhằm thu hút nguồn vốn đầu tư từ khối ngoại trên thị trường chứng khoán. Cụ thể như sau:

Bỏ các ngành nghề đăng ký như sau:

STT	NGÀNH NGHỀ	MÃ NGÀNH
1	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
2	Bán buôn gạo, lúa mì, hạt ngũ cốc khác, bột mì	4631
3	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào lưu động hoặc tại chợ	4781



4	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
5	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
6	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
7	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	8299

Bổ sung chi tiết ngành nghề đăng ký như sau:

STT	NGÀNH NGHỀ	MÃ NGÀNH
1	Bán buôn thực phẩm (Trừ lúa gạo, đường mía, đường củ cải và không hoạt động tại trụ sở)	4632

## 2. Thay đổi tỉ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông hoặc nhóm cổ đông có quyền đề cử, ứng cử thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát.

Hiện nay theo quy định của Điều lệ Công ty một cổ đông hoặc nhóm các cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số Cổ phần phổ thông trở lên có quyền: Đề cử và ứng cử thành viên vào HĐQT và Ban Kiểm soát. Theo quy định của Luật doanh nghiệp 2020 "...Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát...". Để phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp và thực tế quản trị của doanh nghiệp, HĐQT đề xuất sửa đổi điều lệ về quyền đề cử và ứng cử dành cho cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo Điều lệ công ty từ nắm giữ 5% tổng số cổ phần phổ thông lên 10% tổng số cổ phần phổ thông. Việc thay đổi này dẫn đến việc thay đổi điều lệ như sau:

STT	Điều/Khoản	Nội dung trước sửa đổi	Nội dung sau khi sửa đổi
1	Điểm a Khoản 3 Điều 9: Cổ đông phổ thông.	"a. Đề cử thành viên vào HĐQT và BKS..."	a. Đề cử thành viên vào HĐQT và BKS nếu nắm giữ từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên.
2	Điểm a Khoản 3 Điều 18: Quyền của cổ đông	"a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát theo quy định tương ứng tại các	a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát theo quy định tương ứng tại các Khoản

		Khoản 2 Điều 31 và Khoản 2 Điều 44 Điều lệ này....”	2 Điều 31 và Khoản 2 Điều 44 Điều lệ này nếu nắm giữ từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên.
--	--	---	--

**Sửa đổi quy chế hoạt động của HĐQT Công ty**

STT	Điều/Khoản	Nội dung trước sửa đổi	Nội dung sau sửa đổi
1	Khoản 1 Điều 9: Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT	“Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng Quản trị. Việc đề cử người vào Hội đồng Quản trị thực hiện như sau:....”	“Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng Quản trị. Việc đề cử người vào Hội đồng Quản trị thực hiện như sau:....”

**Sửa đổi quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát:**

STT	Điều/Khoản	Nội dung trước sửa đổi	Nội dung sau sửa đổi
1	Khoản 1 Điều 7: Đề cử, ứng cử thành viên Ban Kiểm soát	“Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở có quyền đề cử người vào Ban kiểm soát. Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác, việc đề cử người vào Ban Kiểm soát thực hiện như sau:...”	“Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở có quyền đề cử người vào Ban kiểm soát. Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác, việc đề cử người vào Ban Kiểm soát thực hiện như sau:...”

**Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua!**

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**



**Lê Đức Thuận**